

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-10-2019

V/v: “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Quân;
Bà Lê Thị Một.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1978; có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Minh T, sinh năm: 1978; có mặt

Cùng địa chỉ: Số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 14-5-2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị K trình bày:

Theo Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST ngày 12-3-2019, chị và anh T đã ly hôn, nhưng về tài sản chung tự thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị và anh T không tự thỏa thuận để chia tài sản được nên chị khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là phần đất có diện tích 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48 đất tọa lạc tại số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01905/NS do Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) cấp ngày 05-7-2006 đứng tên chủ sử dụng đất Huỳnh Minh T, Đỗ Thị K. Nguồn gốc đất là do cha mẹ chồng chị cho vợ

chồng vào năm 2006, có hợp đồng tặng cho đầy đủ và trên đất vợ chồng có xây nhà vào năm 2017.

Nay chị K yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất. Ngoài ra, không yêu cầu chia tài sản chung nào khác.

Khi khởi kiện chị có trình bày chị K và anh T có mượn của mẹ ruột chị K số vàng là 05 chỉ vàng 24K 9999, vì là mẹ con nên không có làm giấy tờ mượn vàng, nay mẹ chị bà Nguyễn Thị D đã có đơn không yêu cầu số nợ trên chị đồng ý để hai mẹ con chị tự giải quyết với nhau không còn liên quan đến anh T về số vàng trên.

Bị đơn Huỳnh Minh T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 15-7-2019 và quá trình giải quyết vụ án:

Anh T xác nhận anh và chị K đã ly hôn đúng như chị K trình bày, trong thời gian vợ chồng chung sống cha mẹ ruột anh có cho anh phần đất diện tích 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48 đất tọa lạc Số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01905/NS do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp ngày 05-7-2006 anh và chị K cùng đứng tên chủ sử dụng đất, nguồn gốc đất là của cha mẹ anh cho nên anh không đồng ý chia tài sản đất mà để lại cho con trai của anh chị có chỗ để ở. Nhà thì do hai vợ chồng cùng làm xây dựng năm 2017, tô bên trong còn bên ngoài chưa tô, anh đồng ý chia đôi giá trị nhà lúc xây nhà 120 triệu đồng, anh giao chị K 60 triệu đồng.

Tại phiên tòa, chị K yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ trị giá nhà và đất, chị nhận tiền còn giao nhà đất cho anh T.

Tại phiên tòa, anh T trình bày không đồng ý yêu cầu chia tài sản là đất của chị K vì nguồn gốc đất là của cha mẹ ruột anh cho, anh chỉ đồng ý chia cho chị K tiền xây nhà $\frac{1}{2}$ là 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng, có căn cứ theo quy định của pháp luật. Về việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 29,33 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị K, xét về công sức đóng góp và nguồn gốc tài sản chung đất do cha mẹ ruột anh T cho hai vợ chồng cùng đứng tên nên chia cho anh T được hưởng 60% trị giá tài sản đất, chia cho chị K được hưởng 40% trị giá tài sản đất; Đối với tài sản nhà chị K đồng ý giá nhà anh T đưa ra là 120.000.000 đồng, công sức đóng góp ngang nhau nên chia cho chị K anh T mỗi người 60.000.000 đồng là phù hợp. Giao nhà đất cho anh T sở hữu, sử dụng, anh T có nghĩa vụ giao chị K số tiền chị K được hưởng là 396.000.000 đồng. Giải quyết án phí theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị K khởi kiện anh Huỳnh Minh T có địa chỉ tại số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

[2] Về nội dung: Chị K, anh T trình bày thống nhất anh chị đã ly hôn theo Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST ngày 12-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh. Nhưng tài sản chung chưa chia, do nah chị không tự thỏa thuận được việc chia tài sản chung của vợ chồng, nay chị K khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là có căn cứ.

[2.1] Chị K trình bày vợ chồng chị có tài sản chung là nhà, đất tại Số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh đất có diện tích 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01905/NS do Ủy ban nhân dân thị xã T cấp ngày 05-7-2006 đứng tên chủ sử dụng đất anh Huỳnh Minh T, chị Đỗ Thị K, nguồn gốc đất là của cha mẹ anh T cho vợ chồng, nhà cấp 4 trên đất do hai vợ chồng xây dựng vào năm 2017, anh T và chị đồng ý thống nhất trị giá xây nhà là 120.000.000 đồng và chị yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nhà đất nêu trên. Ngoài ra, chị K không yêu cầu chia tài sản nào khác,

[2.2] Anh T cho rằng tài sản đất có diện tích 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48 đất tọa lạc tại Số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là của cha mẹ anh T cho để ở không đồng ý chia như chị K yêu cầu. Còn nhà xây dựng trên đất anh thống nhất giá chi phí xây dựng là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, anh đồng ý chia đôi mỗi người 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh thành phố T cung cấp thể hiện, năm 2006 vợ chồng chị K và anh T được cha mẹ anh T là ông Huỳnh Minh K1, bà Phan Ngọc C tặng cho phần đất có diện tích 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48 đất tọa lạc khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Anh T, chị K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01905/NS do Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố) cấp ngày 05-7-2006. Không có tài liệu nào trong hồ sơ thể hiện tài sản nêu trên là tài sản được cho riêng anh T nên lời trình bày của anh T không phù hợp với chứng cứ. Có căn cứ xác định phần đất diện tích 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48 đất tọa lạc Số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là tài sản chung của anh T, chị K theo quy định tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu chia tài sản chung của chị K là có căn cứ chấp nhận.

[3.1] Tuy nhiên, xét về nguồn gốc hình thành khối tài sản chung của vợ chồng chị K, anh T thì nguồn đất là của cha mẹ ruột anh T cho hai vợ chồng anh

T, chị K, do đó chia cho anh T được hưởng 60% trị giá đất, chị K được hưởng 40% trị giá đất.

[3.2] Đối với phần nhà xây dựng trên đất là căn nhà cấp 4 anh chị thống nhất giá trị căn nhà là 120.000.000 đồng đây là sự tự nguyện của anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật cả hai vợ chồng đều có công sức đóng góp như trong việc xây nhà vào năm 2017 nên chia đôi mỗi người được hưởng 60.000.000 đồng, cụ thể chia tài sản như sau:

[3.2.1] Phần đất có diện tích đo thực tế 150 m² thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ 48 đất tọa lạc khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có giá trị theo Hội đồng định giá là 5.600.000 đồng/1m² x 150 m² = 840.000.000 đồng. Anh T được hưởng 60% trị giá đất là: 504.000.000 đồng; Chị K được hưởng 40% trị giá đất là: 336.000.000 đồng.

[3.2.2] Phần tài sản chung là căn nhà cấp 4 anh T, chị K thống giá trị giá căn nhà 120.000.000 đồng mỗi người được hưởng ½ là 60.000.000 đồng. Tổng cộng anh T được hưởng 564.000.000 đồng, chị K được hưởng 396.000.000 đồng. Qua xem xét thực tế cho thấy nhà và các vật kiến trúc xây dựng hết trên diện tích đất, nên chỉ giao cho một bên sử dụng, nguồn gốc đất là của cha mẹ anh T cho, hiện tại anh T vẫn đang ở trên đất nên giao nhà đất cho anh T tiếp tục sử dụng là phù hợp. Anh T được giao tài sản có giá trị lớn hơn nên có nghĩa vụ thanh toán cho chị K số tiền 396.000.000 đồng. Như vậy, chị K được hưởng 396.000.000 đồng do anh T giao.

[4] Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Chị K tự nguyện chịu 7.600.000 đồng (đã nộp xong).

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí chia tài sản chung là: 396.000.000 đồng x 5% = 19.800.000 đồng, anh T phải chịu án phí chia tài sản chung là: 564.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + (164.000.000 đ x 4%) = 26.560.000 đồng theo quy định điểm b, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29,33 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn” của chị Đỗ Thị K đối với anh Huỳnh Minh T.

Buộc anh Huỳnh Minh T có nghĩa vụ giao cho chị Đỗ Thị K số tiền 396.000.000 (Ba trăm chín mươi sáu triệu) đồng.

Anh Huỳnh Minh T được quyền sử dụng phần đất diện tích là 150 m² thuộc thửa số 362, tờ bản đồ số 48; mục đích sử dụng: Đất ở đô thị 20 m², đất

trồng cây lâu năm 130 m² có tứ cận: Đông giáp đường đất dài 05 m; Tây giáp đường 04m (đường xe bò) dài 5m; Nam giáp đường nhựa 10m dài 30.09m; Bắc giáp thửa số 285 dài 30.09m. Phần đất tọa lạc tại Số 3/8a hẻm 44 đường Đ, khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Giao anh Huỳnh Minh T được quyền sở hữu: Nhà cấp 4 và các công trình trên đất.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Minh T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T còn phải trả cho chị K số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí đo đạc, định giá tài sản:

Chị Đỗ Thị K tự nguyện chịu 7.600.000 đồng (đã nộp xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị K phải chịu án phí số tiền 19.800.000 (Mười chín triệu, tám trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 6.250.000 đồng theo biên lai thu số 0006989 ngày 22-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị K còn phải nộp tiếp số tiền 13.550.000 (Mười ba triệu, năm trăm, năm mươi nghìn) đồng.

Anh Huỳnh Minh T phải chịu án phí số tiền 26.560.000 (Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp. TN;
- Chi cục THADSTp. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hương

